Câu 1: Cho hàm số $y=\frac{(-m+2)x}{-x+1}$ có đường tiệm cận tạo hình chữ nhật diện tích 6. Tính tổng bình phương của các giá trị m:

A. 16

B. 26

*C. 80

D. 16

Lời giải:

Hàm số
$$y = \frac{(-m+2)x}{-x+1}$$
 có:

- Tiệm cận ngang: $y = \frac{-m+2}{-1}$
- Tiệm cận đứng: $x = \frac{-1}{-1} = 1$

Diện tích hình chữ nhật tạo bởi hai đường tiệm cận và hai trục tọa độ:

Dien tien infin entr finat tạo bởi nai dưa
$$S = \left| \frac{-m+2}{-1} \right| = \left| \frac{-m+2}{-1} \right| = \frac{|-m+2| \cdot |1|}{1}$$
Theo đề bài: $S = 6$

$$\Rightarrow \frac{|-m+2|}{1} = 6$$

$$\Leftrightarrow |-m+2| = \frac{6}{1} = 6$$

$$\Leftrightarrow |-m+2| = \frac{4}{1} = 6$$

$$\Rightarrow \frac{|-m+2|}{1} = 6$$

$$\Leftrightarrow |-m+2| = \frac{6}{1} = 6$$

$$\Leftrightarrow -m+2=\pm 6$$

Trường hợp 1: $-m+2=6 \Rightarrow m=-4$

Trường hợp 2: $-m+2=-6 \Rightarrow m=8$

Tổng bình phương các giá trị: $(-4)^2 + (8)^2 = 80$

Câu 2: Số giá trị nguyên m trong [-10; 10] để hàm số $y = \frac{x-1}{x^2 + (m-2)x + 1}$ có 2 tiệm cận đứng:

*A. 16

B. 15

C. 17

D. 16

Lời giải:

Để có 2 tiệm cận đứng:

Điều kiện: $f(1) \neq 0$ và mẫu số có 2 nghiệm phân biệt

$$\Leftrightarrow \begin{cases} f(1) \neq 0 \\ \Delta > 0 \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} m \neq 0 \\ m^2 - 4m > 0 \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow m \in (-\infty, 0) \cup (4, +\infty)$$

Kết quả: Có 16 giá trị nguyên thỏa mãn

Câu 3: Cho hàm số $y = \frac{2x^2 + 3x + 2}{x + 1}$. Phương trình đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số này là:

$$\Delta \frac{3}{3}r \perp 1$$

A.
$$\frac{3}{2}x + 1$$

*B. $2x + 1$

C.
$$2x + 2$$

D.
$$2x + 3$$

Lời giải:

Ta có:
$$y = \frac{2x2+3x+2}{x+1} = 2x+1+\frac{1}{x+1}$$

$$\Rightarrow \lim_{x \to +\infty} \left(\left(\frac{2x2+3x+2}{x+1} \right) - \left(2x+1+\frac{1}{x+1} \right) \right) = \lim_{x \to +\infty} \frac{1}{x+1} = \lim_{x \to +\infty} \frac{1}{x\cdot 1 + \frac{1}{x}} = 0$$

$$\Rightarrow \text{ Tiếm cân viên: } y = 2x+1$$